TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUỶ NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 85/2017/QĐST-DS	*Thuỷ Nguyên, ngày 18 tháng 9 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 76/2017/TLST-DS ngày 07 tháng 07 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần X; địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Thùy Liên, sinh năm 1984; địa chỉ: Số 16A/119 Trung Hành, phường Đằng Lâm, quận Hải An, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 13/6/2017).

Bị đơn: Anh Phạm Văn Q, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn 1, xã HĐ, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 1, xã HĐ, huyện T, thành phố Hải Phòng (Giấy ủy quyền ngày 25/7/2017).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn 1, xã HĐ, huyện T, thành phố Hải Phòng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị H phải thanh toán trả Ngân hàng Thương mại cổ phần Xsố tiền nợ tính đến ngày 08/9/2017 là 36.142.777 đồng (Ba mươi sáu triệu một trăm bốn mươi hai nghìn bảy trăm bảy mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là 20.923.538 đồng (Hai mươi triệu chín trăm hai mươi ba nghìn năm trăm ba mươi tám đồng) và tiền nợ lãi trong hạn là 15.219.239 đồng (Mười lăm triệu hai trăm mười chín nghìn hai trăm ba mươi chín đồng).

Phương án trả nợ cụ thể như sau: Ngày 30 tháng 9 năm 2017 anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Xsố tiền nợ gốc là 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng). Ngày 30 tháng 10 năm 2017 anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Xsố tiền nợ gốc là 7.000.000đồng (Bảy triệu đồng). Chậm nhất đến ngày 30 tháng 11 năm 2017 anh

Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị H phải trả hết cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Xsố tiền nợ gốc còn lại 6.923.538 đồng (Sáu triệu chín trăm hai mươi ba nghìn năm trăm ba mươi tám đồng) theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140801-133016-0003 ngày 16/7/2014 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Xvà anh Phạm Văn Q.

Anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị H vẫn phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc kể từ ngày 09/9/2017 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ gốc theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140801-133016-0003 ngày 16/7/2014 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần Xvà anh Phạm Văn Q.

Trường hợp anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị H thực hiện đúng phương án trả nợ gốc nêu trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Xmiễn toàn bộ tiền nợ lãi cho anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị H.

Trường hợp anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị H vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào theo phương án trả nợ gốc nêu trên thì anh Phạm Văn Q và chị Nguyễn Thị H phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc và tiền nợ lãi còn lại tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Xtheo Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20140801-133016-0003 ngày 16/7/2014 đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần X.

2.2. Về án phí: Anh Phạm Văn Q nhận nộp cả 903.569 đồng (Chín trăm linh ba nghìn năm trăm sáu mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005564 ngày 07 tháng 7 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền tự thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thuỷ Nguyên;
- Chi cục THADS h. Thuỷ Nguyên;
- TANDTP Hải Phòng;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sự